

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/12/2025

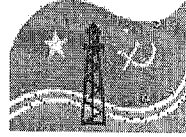
STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P11+CTK3	7:25	17+4	0+0		16+6	0+0	
2		P7+P3	7:25	16+2	0+0		17+5	0+0	chuyen 3 P7- P3
3		P4+BK10	7:25	19+0	0+0		16+6	0+0	
4		TD3+RC6+RP3	9:25	17+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
5		TD2+TD3	9:25	16+3	0+0		17+5	0+0	chuyen 2 TD2- td3
6		P5	9:25	19	0		22	0	
7		P3+TD3	11:25	14+4	0+0		14+8	0+0	
8		HST+AMD+CTK3	11:25	2+10+0	0+0+0		2+11+5	0+0+0	ec
9		HSD+AMD+TGTH1	11:25	3+9+2	0+0+0		3+12+4	0+0+0	chuyen 1 HSD- amdchuyen 1 amd-H1
10		P11+P4	13:25	7+6	0+0		8+11	0+0	ec

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày P3-Ing, P11-6ng, ctk3-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P11 - CTK3	CREW: VTHĂNG - XTRƯỜNG - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/5088	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG ANH TU*	P11						79	D-HANH	Vietnamese
2	GUSEINOV MAXIM	P11	49	1	8			82	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN XUAN	P11	42	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG THUY	P11						63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HAO	P11	48	1	7			87	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAM	P11	44	1	8			85	KHOAN	Vietnamese
7	CHU MINH HUNG	P11	52	1	3			87	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HAI KIEN	P11						74	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG THẾ ANH	P11						70	NIPI	Vietnamese
10	PHAN VĂN THỊNH	P11	51	1	6			71	NIPI	Vietnamese
11	ĐÀO XUÂN THỌ	P11	53	1	5			69	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤN ĐẠT	P11						78	NAM TIEN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN LÊN	P11	47	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỒNG NGỰ	P11	50	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ HỒNG GIANG	P11	43	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN SƠN	P11	45	1	7			54	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT MINH	P11	46	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
18	SIDOROV I.N.	CTK3	79	1	2			88	D-HANH	Russian
19	BOVT A.V.	CTK3	80	1	2			93	D-HANH	Russian
20	POPOV A.A.	CTK3				6	110	80	KH-THAC	Russian
21	KARAMARENKO V.V.	CTK3	78	1	9			66	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	17	1.214	12	68	0	0	16		
2	CTK3	4	327	3	13	6	110	6		
TOTAL		21	1.541	15	81	6	110	22		
WEIGHT KG			1.541		81		110			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

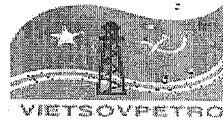
VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGÔ VĂN THĂNG
HÀ XUÂN TRƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: P4 - BK10	CREW: ĐỨC - VANH - KHANH - DSON	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/5095	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	MARZIEV M.M	P4	06	1	5	4	70	85	KH-THAC	Russian
2	PODYMOV D.N	P4	08	1	9			141	KH-THAC	Russian
3	TRINH VIET THANG	P4	12	1	10			83	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TRUONG	P4	13-14	2	18			83	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOANG	P4	15	1	7			93	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU SY	P4	10-11	2	8			70	KH-THAC	Vietnamese
7	DANG HONG VIET	P4	21-22	2	17			53	KH-THAC	Vietnamese
8	LAM VAN PHUC	P4	18	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
9	LE NGOC THANG	P4	07	1	4			86	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TAM	P4	19	1	11			65	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUONG	P4	03	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI TIEN THANH	P4	20	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG KHAC DU	P4	01-02	2	14			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN CU	P4	16	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	P4	05	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG THE ANH	P4						73	KH-THAC	Vietnamese
17	LAM XUAN HAI	P4	04	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUNG BAY	P4	09	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH NAM	P4	17	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	19	1.459	22	147	4	70	16		
2	BK10	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	1.459	22	147	4	70	22		
WEIGHT KG			1.459		147		70			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN QUANG THINH

CREW

TRUONG CONG DUC
TRAN VIET ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO: P5	CREW: LINH - SON - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/5096	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HOANG VIET	P5	48	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO HUNG HAI	P5	33-34	2	16			75	ANTOAN	Vietnamese
3	TRUONG HUU PHUOC	P5	43	1	5			63	YTE	Vietnamese
4	TONG XUAN SINH	P5	46	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN CUONG	P5						84	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG VAN THANH	P5	41	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN MINH	P5	40	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DINH TU	P5	45	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NGOC	P5	39	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC LAI	P5	38	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
11	DO VIET LONG	P5	49	1	13			119	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	P5						66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	P5	50	1	6			88	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SOAI	P5	47	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
15	LE THANH TRUNG	P5	37	1	12			73	DVL	Vietnamese
16	VU MANH NAM *	P5	35	1	16			79	DVL	Vietnamese
17	DOAN ANH PHUONG	P5	36	1	4			68	PSV	Vietnamese
18	BUI VAN QUAN	P5	44	1	3			65	PSV	Vietnamese
19	DINH VAN LUU	P5	42	1	5			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	19	1.421	18	127	0	0	22		
TOTAL		19	1.421	18	127	0	0	22		
WEIGHT KG			1.421		127		0			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

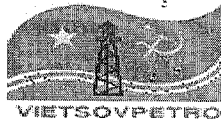
NGUYEN THI NGOC HA

CREW

NGO VAN LINH
PHAM THAI SON



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TD2 - TD3	CREW: DUONG - NPHU - QTRUONG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM25/5093	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐO TIEN DUNG	TD2	65	1	6			56	D-HANH	Vietnamese
2	LE QUANG CUONG	TD2	59	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH ANH	TD2	54	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	55	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
5	LE NGOC HOA*	TD2	61	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET CHIEN*	TD2	60	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN SY HIEU	TD2	57	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
8	LE XUAN HAI	TD2	50	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM THANH GIANG	TD2	63	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
10	TO TUAN DUY	TD2	53	1	16			112	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TIEN	TD2	52	1	9			90	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH DUY THANH	TD2	62	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN DAI HUNG	TD2	64	1	5			73	DVL	Vietnamese
14	LE PHAT THINH	TD2	56	1	6			99	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DANG NAM	TD2	58	1	5			68	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUONG	TD2	51	1	6			63	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DINH HAI	TD3	80	1	4	5	90	78	KH-THAC	Vietnamese
18	LE MINH HIEU	TD3	82	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN HAO	TD3	81	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	16	1.240	16	100	0	0	17	2	CHUYEN 2 PAX TD2-TD3
2	TD3	3	223	3	21	5	90	5		
TOTAL		19	1.463	19	121	5	90	22		
WEIGHT KG			1.463		121		90			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

BUI THI HIEN LUONG

CREW

BUI HOANG DUONG

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: P5	CREW: ĐỨC - VANH - KHANH - DSON	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/5096	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	48	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO HUNG HAI	P5	33-34	2	16			75	ANTOAN	Vietnamese
3	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	P5	43	1	5			63	YTE	Vietnamese
4	TÔNG XUÂN SINH	P5	46	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P5						84	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯƠNG VĂN THÀNH	P5	41	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN MINH	P5	40	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	45	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	39	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC LẠI	P5	38	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VIỆT LONG	P5	49	1	13			119	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUẤN	P5						66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P5	50	1	6			88	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SOÀI	P5	47	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ THANH TRUNG	P5	37	1	12			73	DVL	Vietnamese
16	VŨ MẠNH NAM *	P5	35	1	16			79	DVL	Vietnamese
17	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	36	1	4			68	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN QUÂN	P5	44	1	3			65	PSV	Vietnamese
19	ĐINH VĂN LƯU	P5	42	1	5			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	19	1.421	18	127	0	0	22		
TOTAL		19	1.421	18	127	0	0	22		
WEIGHT KG			1.421		127		0			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

TRẦN VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:05
B.CARD: VÀNG-4	TO: P3 - TD3	CREW: DUONG - HTRUNG - TÚ	ETA: 16:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/5094	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	CHAU DINH TU	P3	83	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM TUAN KHAI	P3	89-90	2	13			61	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN HUYEN	P3	86-87	2	12			63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC VINH	P3	84-85	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG NAM HAI	P3	81	1	4			91	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TAM THUY	P3	79	1	3	2	25	75	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO HUU PHUOC	P3	80	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LUONG	P3	88	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
9	DO HOAI NAM	P3	82	1	7			66	PSV	Vietnamese
10	PHAM MINH TUAN	P3	78	1	11			62	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN TU	P3	76	1	7			54	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TRI CHUNG	P3	77	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH SONG HAI	P3	91	1	11			61	YTE	Vietnamese
14	NGUYEN PHUC MINH ĐANG	TD3	34-35	2	9			77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM MẠNH HUNG	TD3	33	1	10			93	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUY TOAN	TD3	31	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRUONG SINH	TD3	32	1	9			73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P3	13	875	16	100	2	25	14		
2	TD3	4	311	5	35	0	0	8		
TOTAL		17	1.186	21	135	2	25	22		
WEIGHT KG			1.186		135		25			

GRAND TOAL: 1.346 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

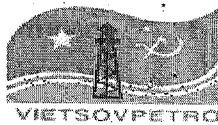
CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:40
B.CARD: CAM-2	TO: HST - AMD - CTK3	CREW: HLONG - VUONG	ETA: 13:40
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM25/5086	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN NGỌC THU	HST	31	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH SONG	HST	29	1	7			56	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN AN	AMD	72-73	2	15			66	HLJOC	Vietnamese
4	PHẠM TUẤN HÀ	AMD	75	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ TRUNG KIẾN	AMD	67	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN TÂN TRÍ	AMD	70	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	71	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ANH NGŨ	AMD	74	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ BÀ THANH	AMD	69	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
10	YA LỘC	AMD	68	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU HỮU CHÍNH	AMD	66	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆN	AMD	65	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HST	2	129	2	10	0	0	2		
2	AMD	10	652	11	78	0	0	11		
3	CTK3	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		12	781	13	88	0	0	19		
WEIGHT KG			781		88		0			

GRAND TOAL: 869 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

ĐINH HOÀNG LONG

TRẦN HÙNG VƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:35
B.CARD: XANH-2	TO: HSD - AMD - TGTH1	CREW: ATU AN - VLINH	ETA: 13:35
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM25/5082	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRUONG DUC HUNG	HSD	51	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
2	LE PHAN NGOC CHAU	HSD	80	1	7			87	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH BICH NGOC	HSD	49,59	2	12			66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN HIEU THAO	AMD	23	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	15-16	2	20			68	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VIET THANG	AMD	12	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO DUC HUY	AMD	13	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HOANG	AMD	19-20	2	8	1	16	80	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM THE LONG	AMD	14	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
10	LE DUC TAM	AMD	18	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUOC THUAN	AMD	22	1	4			60	PSV	Vietnamese
12	LE CONG VIET	AMD	17	1	4			57	PSV	Vietnamese
13	PHAM VIET DUC*	TGTH1	96	1	12			79	KH-THAC	Vietnamese
14	LE QUANG VIET	TGTH1	97	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HSD	3	232	4	30	0	0	3 + 1	CHUYEN 1 PAX HSD-AMD	
2	AMD	9	602	11	75	1	16	12 + 1	CHUYEN 1 PAX AMD-TGTH1	
3	TGTH1	2	146	2	20	0	0	4		
TOTAL		14	980	17	125	1	16	19		
WEIGHT KG			980		125		16			

GRAND TOAL: 1.121 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

LAI HONG DIEP

CREW

DOAN ANH TUAN

TRINH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 14:30
B.CARD: TIM-3	TO: P11 - P4	CREW: MMINH - VUONG	ETA: 16:30
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM25/5087	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN DOAN ĐỨC*	P11	54	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH THIÊN TUNG	P11	58	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HAI NAM	P11	62-63	2	18			67	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HAI ĐĂNG*	P11	56-57	2	20	6	110	81	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN THIỆU BÌNH*	P11	60-61	2	20	2	15	61	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN ANH.	P11	59	1	12			67	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN VIỆT HUNG	P11	55	1	5			67	PSV	Vietnamese
8	PHAM LÊ DƯƠNG	P4						81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU THANH	P4						65	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HOANG PHỤNG	P4	99	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
11	HA XUÂN QUY	P4	97	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAI	P4	96	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	98	1	2			74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	7	497	10	92	8	125	8		
2	P4	6	421	4	21	0	0	11		
TOTAL		13	918	14	113	8	125	19		
WEIGHT KG			918		113		125			

GRAND TOAL: 1.156 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

MÀU MẠNH MINH
TRẦN HÙNG VƯƠNG

